

MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC QUA 5 NĂM THỰC HIỆN ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở KHOA ĐỊA LÍ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*Đậu Thị Hòa**

TÓM TẮT

Chuyển đổi hình thức giáo dục từ niên chế sang học chế tín chỉ là thực hiện cuộc cách mạng giáo dục, đáp ứng nhu cầu xã hội. Việc đổi mới phương pháp dạy học trong đào tạo tín chỉ không ngoài mục đích tìm đến một chất lượng cao cho nền giáo dục đại học. Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) bắt đầu đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2006, Khoa Địa Lí, Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN cũng đã nỗ lực trong việc đổi mới chương trình đào tạo, biên soạn giáo án, giáo trình, phương pháp đào tạo để đáp ứng những yêu cầu của học chế tín chỉ và cũng đã đạt được những kết quả nhất định. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến những kinh nghiệm bước đầu về đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao hiệu quả dạy học ở khoa Địa Lí - Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN.

1. Đặt vấn đề

Quan điểm đào tạo theo học chế tín chỉ là lấy người học làm trung tâm, tức là đề cao vai trò của chủ thể nhận thức, nhằm phát huy tính tự giác, tích cực và chủ động của người học. Chính vì vậy dạy học theo lối truyền thống không phù hợp với đào tạo tín chỉ và cũng không đáp ứng với nhu cầu của xã hội hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học là một yêu cầu bức thiết. Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của người giảng viên trong quá trình dạy học, qua 5 năm đào tạo theo tín chỉ, chúng tôi đã tập trung vào hai vấn đề lớn, đó là đổi mới phương pháp dạy học ở trên lớp và hướng dẫn SV tự học ở nhà. Những kết quả thu được từ những khóa sinh viên ra trường cũng đã khẳng định hướng đi của chúng tôi là khả thi, đúng hướng.

2. Vận dụng những phương pháp dạy học tích cực trong dạy học ở trên lớp

Phương pháp dạy học tích cực là những phương pháp phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học. Những phương pháp này có những đặc trưng cơ bản:

- Người học tập trung cao độ trong học tập, chủ động tìm tòi khám phá nội dung học tập, chủ động giải quyết các vấn đề phù hợp với khả năng hiểu biết của mình, đề xuất các ý tưởng sáng tạo và tự nguyện trình bày, diễn đạt các ý kiến của mình. Người học đóng vai trò chủ thể của quá trình nhận thức.

- Người dạy linh hoạt, mềm dẻo, luôn tạo cơ hội để người học tham gia và làm chủ hoạt động nhận thức. Người dạy xây dựng được môi trường thúc đẩy người học tự điều khiển hoạt động học tập, cung cấp những nhiệm vụ học tập phù hợp với từng đối tượng. Tạo điều kiện để người học được phép lựa chọn, tự lập kế hoạch, tự đưa ra mục đích hoạt động, tự thực hiện nhiệm vụ học tập và tự nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của mình. Người dạy đóng vai trò tổ chức hướng dẫn quá trình nhận thức

Từ quan điểm trên, trong quá trình dạy học ở trên lớp, chúng tôi thường vận dụng một số các phương pháp dạy học theo hướng tích cực như:

2.1. Dạy học bằng cách đặt câu hỏi (Phương pháp phát hiện có hướng dẫn)

Dạy học bằng cách đặt câu hỏi là giáo viên (GV) dựa vào nội dung kiến thức của môn học đặt thành những câu hỏi, những vấn đề, đưa ra những nhiệm vụ, những yêu cầu và hướng dẫn SV tự tìm lấy những kiến thức mới. Phương pháp này kích thích hoạt động tiếp nhận thông tin, xử lý và lưu trữ thông tin, cao hơn là các hoạt động tìm tòi khám phá kiến thức và kỹ năng. Những kiến thức mà SV tự chiếm lĩnh được sau đó sẽ được GV kiểm tra, xác nhận và điều chỉnh.

Ví dụ trong dạy học phần Địa lí tự nhiên Việt Nam, ở từng chương GV đặt thành những câu hỏi hoặc những vấn đề lớn để SV tự giải quyết. Ví dụ ở chương: Khí hậu Việt Nam, nội dung chương này GV đặt thành những câu hỏi, những vấn đề lớn:

1. Vận dụng kiến thức đã học và sự hiểu biết thực tế hãy cho biết những đặc điểm cơ bản của khí hậu Việt Nam và biểu hiện của nó?
2. Tìm hiểu những nguyên nhân đã dẫn đến những đặc điểm đó?
3. Phân tích sự chi phối của những nhân tố quan trọng nhất đến sự phân hóa của khí hậu Việt Nam.

Để SV có thể tự tìm kiếm thông tin, giải quyết được các câu hỏi trên GV cần hướng dẫn:

- Nguồn tài liệu để tìm kiếm thông tin như giáo trình, bản đồ, biểu đồ,... và cách thức xử lý thông tin;
- Các kiến thức SV đã có trong phần khí hậu khí tượng đại cương vận dụng vào giải quyết các vấn đề củ khí hậu Việt Nam;
- Gợi ý những yếu tố tạo nên đặc điểm khí hậu một vùng, một lãnh thổ và nhân tố nào chi phối những yếu tố đó;
- Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa các nhân tố trong tự nhiên.

Sau khi SV tự giải quyết các vấn đề GV nêu ra, cần phải cho SV trình bày, báo cáo ý kiến của mình trước tập thể, đồng thời cho bổ sung, trao đổi, có khi cả tranh luận trước khi đi đến kết luận

Sử dụng phương pháp này sẽ phát huy được tính tích cực sáng tạo của SV và tạo ra sự lôi cuốn vì:

- Việc đặt câu hỏi sẽ kích thích trí tò mò và hứng thú nội tâm của người học về chủ đề nêu ra;
- Tạo cơ hội cho SV vận dụng các thao tác tư duy của bản thân: phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá, phát hiện. Để có thể giải quyết vấn đề mà các câu hỏi đặt ra;
- Phương pháp này cho phép SV có được niềm vui phát hiện ra vấn đề, giải quyết được vấn đề từ đó SV sẽ coi việc học là việc họ tự làm cho họ sẽ có hiệu quả hơn nhiều là GV làm cho họ.

2.2. *Dạy học theo dự án*

Là một hình thức dạy học, trong đó SV thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có mục tiêu rõ ràng, gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành. SV được hướng dẫn để thực hiện các công việc như tự lập kế hoạch, tự triển khai thực hiện kế hoạch, tự đánh giá kết quả. Hình thức làm việc chủ yếu là theo nhóm, kết quả của dự án là những sản phẩm cụ thể, được trình bày rõ ràng, có thể giới thiệu được.

Quan điểm đào tạo đại học hiện nay là tăng tính hành động, vận dụng kiến thức giải quyết những vấn đề thực tiễn của SV, dạy học theo dự án là một trong những hình thức thực hiện được quan điểm này.

Trong chương trình đào tạo khoa Địa lí, có nhiều học phần nội dung chương trình gắn bó nhiều với thực tiễn, quan tâm đến tính hành động giải quyết những vấn đề bức xúc của thực tiễn như các học phần về tài nguyên và môi trường. Từ đặc trưng nội dung học phần cho thấy hình thức dạy học theo dự án có thể sử dụng được và sử dụng có hiệu quả trong dạy học.

a) **Các bước tiến hành của dạy học theo dự án**

Dạy học theo dự án được thực hiện theo 5 bước như sau:

Bước 1: Xác định chủ đề, nhiệm vụ học tập và nghiên cứu gắn với yêu cầu của môn học hoặc học phần.

- Có thể khởi đầu bằng ý tưởng sinh viên quan tâm hoặc những định hướng, chỉ dẫn của giáo viên.

- Có thể xây dựng các tiêu chủ đề bằng cách đặt những câu hỏi: Ai?, Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Tại sao? Như thế nào?

Bước 2: Các nhóm hình thành đề cương và lập kế hoạch thực hiện

- Xác định mục tiêu của dự án.

- Hình dung nội dung chi tiết và các công việc cụ thể, cách thức thực hiện, các điều kiện cần thiết như nguồn tư liệu, thiết bị cần thiết, kinh phí, người tham gia,... Dự kiến thời gian, địa điểm triển khai công việc, phân công người thực hiện, dự kiến sản phẩm cần đạt. Tất cả vấn đề trên được trình bày trong đề cương hoạt động và kế hoạch thực hiện.

- Khởi gợi sự hứng thú: tập thể nhóm phải động viên, khích lệ thể hiện sự say mê, hứng khởi trong việc nhận nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ:

- Thu thập thông tin: từ sách báo, tạp chí, mạng internet, khảo sát, điều tra, phỏng vấn, thực địa,...

- Xử lí thông tin: tổng hợp, phân tích dữ liệu (có thể bằng sơ đồ, biểu đồ...).

- Thảo luận thường xuyên giữa các thành viên trong nhóm để giải quyết các vấn đề và kiểm tra tiến độ.

- Xây dựng sản phẩm: tập hợp các kết quả thành một sản phẩm cuối cùng.

Bước 4: Giới thiệu phẩm trước tập thể lớp

Trình bày, giới thiệu sản phẩm bằng các cách: Bài viết, Powerpoint, bản đồ, tranh ảnh, mô hình, kể cả việc đóng kịch, kể chuyện,...

Bước 5: Đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu xác định.

- Sinh viên tự rút ra những bài học từ việc học theo dự án: đã học được gì? Hình thành được những thái độ tích cực nào? Có hài lòng về kết quả thu được không? Đã gặp những khó khăn gì và đã giải quyết như thế nào? Những cảm nhận của cá nhân sau khi thực hiện xong một dự án?

- Giáo viên: Đánh giá chất lượng sản phẩm giới thiệu, kết quả tự đánh giá, phương pháp làm việc.

Ví dụ: Trong dạy học học phần Tài nguyên khí hậu, khoáng sản và ô nhiễm môi trường chúng tôi đưa ra 4 dự án:

+ Tìm hiểu tình hình khai thác một số loại khoáng sản trên thế giới và Việt Nam hiện nay – Những tác động tới môi trường.

+ Các giải pháp sử dụng hợp lí và hạn chế ô nhiễm môi trường trong khai thác khoáng sản ở nước ta.

+ Tác động của biến đổi khí hậu đến một số vùng ở nước ta.

+ Nghiên cứu tình hình sử dụng một số nguồn năng lượng sạch ở nước ta.

Bốn dự án này được 4 nhóm trong lớp lựa chọn để thực hiện.

b. Ưu điểm và hạn chế của dạy học theo dự án

* *Ưu điểm:* Dạy học theo dự án tạo cơ hội cho sinh viên thực hiện nghiên cứu. Sinh viên được khám phá các ý tưởng theo sở thích và khả năng, phát triển tư duy sáng tạo và niềm đam mê trong học tập, nghiên cứu; Sinh viên tự lực tìm hiểu và kiến tạo kiến thức; Có sự hợp tác với các bạn trong nhóm, tạo cơ hội để phát triển khả năng trình bày, giao tiếp; Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học và kỹ năng tự học suốt đời.

* *Những hạn chế:* Việc xác định chủ đề hoặc nhiệm vụ học tập thường gặp nhiều khó khăn. Nếu không xác định đúng chủ đề thì nội dung của dự án tiến triển theo 2 hướng bất lợi: Một là không có nhiệm vụ nghiên cứu vì chủ đề quá đơn giản, hai là nhiệm vụ nghiên cứu quá khó, nặng vượt khả năng và điều kiện cho phép; Nếu sự quản lí và điều hành nhóm không tốt thì việc thực hiện kế hoạch không đều tay; Việc thực hiện kế hoạch thường tốn về kinh phí (mua tài liệu, số liệu, xử lí tư liệu, thực hành, thí nghiệm,...) gây khó khăn đối với sinh viên; Không phải nội dung nào, học phần nào cũng sử dụng được dạy học theo dự án.

2.3. . Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là phương pháp thích hợp với SV và đem lại hiệu quả cao trong học tập. Trong thảo luận nhóm SV vừa thể hiện được vai trò của cá nhân vừa thể hiện được vai trò của tập thể, đồng thời tạo được mối quan hệ hai chiều giữa SV – SV và giữa SV – GV.

Để phương pháp thảo luận nhóm mang lại hiệu quả thì vấn đề quan trọng là chọn được những vấn đề thảo luận phù hợp và hướng dẫn, tổ chức thảo luận tốt.

- Vấn đề đưa ra thảo luận phải là những vấn đề phức tạp, nhiều mâu thuẫn, các vấn đề này có thể có nhiều ý kiến, nhiều cách hiểu, nhiều tranh luận cần thiết phải có sự hợp tác, chia sẻ nên thảo luận nhóm là phù hợp. Ví dụ trong học phần Lí luận dạy học địa lí có nhiều nội dung, nhiều vấn đề cần phải thảo luận như:

1. So sánh ưu nhược điểm của hai nhóm phương pháp truyền thống và tích cực. Vì sao hiện nay GV địa lí ở các trường phổ thông vẫn chủ yếu sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống?

2. Sử dụng phương tiện dạy học địa lí với chức năng là nguồn tri thức.

3. Ưu nhược điểm của các hình thức dạy học địa lí.

4. Vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên trong quá trình dạy học,...

- GV cần hướng dẫn thảo luận một cách cụ thể và nghiêm túc:

Bước 1: Chia nhóm, cử nhóm trưởng và thư kí.

Bước 2: Giao nhiệm vụ cho từng nhóm và phân công vị trí từng nhóm.

Bước 3: Tiến hành thảo luận: trong thảo luận có thể tranh luận, có thể nêu thắc mắc cho nhóm và cá nhân được quyền bảo lưu ý kiến để đưa ra tập thể lớp.

Bước 4: Tổ chức báo cáo kết quả thảo luận: đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, ghi chép, đặt câu hỏi hoặc bổ sung ý kiến.

Bước 5: GV nhận xét, bổ sung và tổng kết.

3. Hướng dẫn sinh viên tự học ở nhà

Theo lí luận về tự học chính là SV phải tự mình làm việc với các nguồn tri thức cần học như: giáo trình, tài liệu, sách chuyên ngành, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ. Làm việc được hiểu cả về phương diện vận dụng tư duy (phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa) và cả về phương diện hành động (viết, vẽ bản đồ, sơ đồ, trao đổi, tranh luận,...).

Có nhiều cách thức và phương pháp để rèn luyện kĩ năng tự học cho SV, trong bài viết này chúng tôi chỉ xin đưa ra một số phương pháp hướng dẫn tự học ở nhà mà trong quá trình giảng dạy học phần Địa lí tự nhiên Việt Nam cho SV khoa Địa lí đã mang lại hiệu quả rõ rệt nhất.

3.1. Phương pháp hướng dẫn Đọc để tự học

Trong dạy học Địa lí tự nhiên Việt Nam, có rất nhiều tài liệu, sách, báo, chuyên ngành SV cần đọc để học. Tuy nhiên phần lớn SV chưa biết cách đọc nên không thể đảm bảo đọc là đã học được. Đọc để học phải là một quá trình tích cực, SV tự tìm hiểu tài liệu đọc để hình thành một thông tin mang tính cá nhân. Vậy làm cách nào để tận dụng cơ hội cho SV học được nhiều qua việc học? Câu hỏi này có thể trả lời bằng việc GV cần phải nêu yêu cầu và khuyến khích đọc bằng cách:

- Đưa ra một thách đố về việc phát hiện ra một điều đặc biệt ở một cuốn sách

hoặc yêu cầu tìm kiếm một thông tin cụ thể từ cuốn sách đọc;

- Yêu cầu SV có quan điểm phê phán, nhận xét về tài liệu đọc như: quan điểm của tác giả là gì? Có thiếu sót gì? Có lí luận và dẫn chứng để phản bác quan điểm của tác giả không?

- Yêu cầu SV đưa ra tóm tắt hoặc một loạt những điểm chủ chốt, hoặc có thể nêu lên thông tin của tài liệu dưới một dạng khác;

- Có thể yêu cầu một số nhóm đọc một số tài liệu khác nhau và sẽ trình bày trước tập thể lớp để trao đổi, bàn luận về một số vấn đề;

Ví dụ: GV giao cho SV đọc cuốn “Sông ngòi Việt Nam” của tác giả Nguyễn Văn Âu và nêu ra một số yêu cầu:

- Tìm ra những nét chung và riêng của các hệ thống sông ở Việt Nam.

- Xem xét tác giả đã giải thích nguyên nhân của cái chung và riêng đó chưa? Người đọc có phát hiện ra những thiếu sót gì và có muốn bổ sung không?

- Có thể biểu hiện đặc điểm chế độ nước của các con sông điển hình của Việt Nam bằng hai cách: viết và biểu hiện bằng sơ đồ.

Muốn thu được hiệu quả từ việc đọc, GV ngoài việc nêu ra yêu cầu cũng cần phải cho phép SV đọc với tốc độ của họ và rèn cho họ kĩ năng đọc:

- Đọc khảo sát (survey): đọc lướt cả tài liệu, chú ý nội dung và bố cục.

- Đặt câu hỏi (question): trước khi đọc mỗi phần nên đặt ra các câu hỏi: Mình đang đọc gì? Cần rút ra điều gì ở phần này? Điều mới mẻ và thú vị ở đây?

- Đọc nghiên ngẫm (**read thoroughly**) và cố gắng trả lời từng câu hỏi đã đặt ra ở trên.

+ Cuối mỗi phần cần dừng lại để nhấn mạnh, ghi lại những điểm chủ yếu nhất hoặc những thắc mắc của người đọc.

+ Đọc xong cuốn sách hình dung lại toàn bộ bố cục, rút ra logic của tài liệu và đưa ra những nhận xét của bản thân về cuốn tài liệu.

Kĩ năng đọc là quan trọng nhất, nếu SV rèn luyện được kĩ năng này trong quá trình học ở nhà trường thì có thể đọc để tự học suốt đời.

3.2. Phương pháp hướng dẫn học độc lập

Học độc lập là phương pháp hướng dẫn SV học một vấn đề nào đó, mà vấn đề này GV không dạy trên lớp nhưng vẫn đánh giá kiến thức học.

Trong đào tạo theo quy chế tín chỉ hiện nay ở các trường đại học, thời gian giảng dạy trên lớp rút ngắn, nhưng không được cắt chương trình đào tạo, vì vậy học độc lập là một trong những phương pháp tối ưu vì: Giảm bớt tốc độ và áp lực của việc dạy học, cho phép GV xử lí những giáo trình khó một cách chậm hơn, tăng thời gian cho các hoạt động tích cực. ăng cường động cơ, khuyến khích SV có trách nhiệm hoàn toàn với công việc học tập của bản thân, dạy cho SV tìm ra những đối sách khắc phục khó khăn.

Giúp SV phát triển những kĩ năng tự học và tạo điều kiện để SV học với tốc độ của mình, bằng phong cách của mình phù hợp với sở thích và năng lực bản thân. Nó khuyến khích SV học chiều sâu hơn chiều rộng, đặc biệt tạo cho SV sự tự tin họ có thể học mà không cần GV. Ví dụ: Trong giáo trình Địa lí tự nhiên Việt Nam có nhiều vấn đề GV có thể giao cho SV học độc lập như:

- Nghiên cứu đặc điểm các kiểu địa hình, các kiểu khí hậu, các kiểu đất, kiểu rừng ở Việt Nam.

- Nghiên cứu thực trạng môi trường tự nhiên Việt Nam, nguyên nhân và các giải pháp bảo vệ môi trường.

- So sánh sự phân hóa giữa các miền tự nhiên, các khu tự nhiên của lãnh thổ tự nhiên Việt Nam, nguyên nhân của sự phân hóa tự nhiên.

Để SV có thể học độc lập được thì GV cần phải có sự chuẩn bị và hướng dẫn chu đáo, gồm các công việc quan trọng như:

- Xác định các phần trong giáo trình cho học độc lập và thiết kế các nhiệm vụ học độc lập. Nhiệm vụ trong học độc lập có thể có hướng dẫn chi tiết, đưa ra một loạt nhiệm vụ, có kế hoạch, có giao tài liệu đọc với số trang đã được lựa chọn. Có thể là nhiệm vụ không có hướng dẫn, GV chỉ cần cung cấp nguồn tài liệu, nêu ra một số vấn đề định hướng.

- Chỉ cho SV các nguồn tư liệu, họ cần xem xét những loại như: kho chứa các tư liệu (sách, báo, tạp chí, đề tài khoa học, khóa luận tốt nghiệp...), thư viện, cung cấp các băng video, đĩa CD – ROM, các gói tin trên máy tính, cung cấp một tóm tắt đại cương về đề tài mà SV đảm nhận. Hoặc GV có thể chỉ liệt kê những đầu sách mà SV có thể đọc để phục vụ cho đề tài học độc lập.

- Theo dõi quá trình học độc lập: khuyến khích việc SV tự theo dõi quá trình học của mình bằng việc lập kế hoạch học tập nộp cho GV và khuyến khích họ thực hiện và hoàn thành bài đúng thời hạn.

- Kết quả của việc học độc lập được SV ghi chép lại thành những bài tập lớn, hoặc những đề tài dưới dạng chủ đề nộp cho GV. Kết quả này trước hết phải được SV tự đánh giá xem họ đã tiến hành như thế nào, những nội dung nào họ đã giải quyết thấu đáo, còn những nội dung nào họ băn khoăn cần trao đổi với GV. Sau khi trao đổi họ có thể sửa chữa bổ sung trước khi giao nộp.

4. Kết luận

Quá trình dạy học ở trường đại học, bất kì vận dụng hình thức, phương pháp nào đều nhằm hướng tới mục tiêu: tạo điều kiện cho sinh viên phát huy được tính độc lập, tự chủ trong học tập, nghiên cứu, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương, của đất nước, hình thành và phát triển năng lực hoạt động, tham gia, hòa nhập với cộng đồng trong mọi hoạt động xã hội. Người dạy biết lựa chọn phương pháp phù hợp với nội dung và đối tượng thì sẽ đạt được mục tiêu của dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Giáo dục bảo vệ môi trường cho giảng viên môn Địa lí của các khoa và trường sư phạm, Tài liệu tập huấn.
- [2] Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên 1997) Nguyễn Kỳ – Vũ Văn Tảo – Bùi Tường, “Quá trình dạy – tự học”, NXBGD Hà Nội
- [3] Nguyễn Đức Vũ (2007), “Hướng dẫn tự học địa lí”, NXBGD, Hà Nội.
- [4] Trung tâm Giáo dục môi trường và các vấn đề xã hội (2009), Giáo dục phòng chống ma túy và các chất gây nghiện trong trường sư phạm, Tài liệu tập huấn.

**SOME EXPERIENCE ON INNOVATING TEACHING METHODS GAINED
FROM FIVE YEARS OF IMPLEMENTING THE CREDIT SYSTEM IN
TRAINING AT THE FACULTY OF GEOGRAPHY–UNIVERSITY OF
EDUCATION
– DA NANG UNIVERSITY**

Dau Thi Hoa

The University of Danang – University of Science and Education

ABSTRACT

Changing the form of education from the academic year system to the credit system is a significant evolution to meet the demand of the society. As a result of this, the innovation of teaching methods in the credit training system is aimed to improve university education quality. Following the pioneer steps of The University of Danang in implementing the credit system in training from 2006, the Faculty of Geography has been putting a lot of efforts in reforming curriculum, editing teaching materials, and changing teaching methods to meet the requirements of the new training system. Some initial results have been achieved. Within the scope of this article, I only mention some initial experience on teaching method renovation to improve training quality, which we have gained from the course of five years of applying credit training system in the Faculty of Geography – University of Education – Da Nang University.

* PGS.TS. Đậu Thị Hòa – Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.